TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 733/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 07 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 773/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Lê Thị Xuân D, sinh năm 1975

2. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Đường B, Phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2003, quyển 01/KH do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/6/2003 cấp cho ông Nguyễn Hoàng T và bà Lê Thị Xuân D nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Lê Thị Xuân D đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên ông Nguyễn Hoàng T và bà Lê Thị Xuân D đều thuận tình ly hôn với nhau. Việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hoàng T và bà Lê Thị Xuân D là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về nuôi con chung: Hai bên xác nhận chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng TT sinh ngày 06/01/2005 và Nguyễn Trí T sinh ngày 30/9/2007. Hai bên thỏa thuận giao 02 con tên Nguyễn Hoàng TT sinh ngày 06/01/2005 và Nguyễn Trí T sinh ngày 30/9/2007 cho bà Lê Thị Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Hoàng T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), mỗi con 4.000.000 đồng/tháng (Bốn triệu đồng). Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng nuôi con, khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con tên Nguyễn Hoàng TT và Nguyễn Trí T lần lượt thành niên.

[5] Về chia tài sản: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 8 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Lê Thị Xuân D thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao 02 con tên Nguyễn Hoàng TT sinh ngày 06/01/2005 và Nguyễn Trí T sinh ngày 30/9/2007 cho bà Lê Thị Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Hoàng T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), mỗi con 4.000.000 đồng/tháng (Bốn triệu đồng). Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng nuôi con, khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con tên Nguyễn Hoàng TT và Nguyễn Trí T lần lượt thành niên.

- Ông Nguyễn Hoàng T được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị Xuân D đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con phải trả cho bà Lê Thị Xuân D cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Hoàng T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về chia tài sản: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Lê Thị Xuân D phải chịu lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền ông Nguyễn Hoàng T và bà Lê Thị Xuân D đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007805 ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hoàng T và bà Lê Thị Xuân D đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND Phường 5, Q.3, Tp. HCM;
- Chi cục THA Dân sự Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nhàn